

BỆNH HỌC NỘI KHOA

SUY TIM

Trình bày: BS.CKI. Nguyễn Văn Thịnh

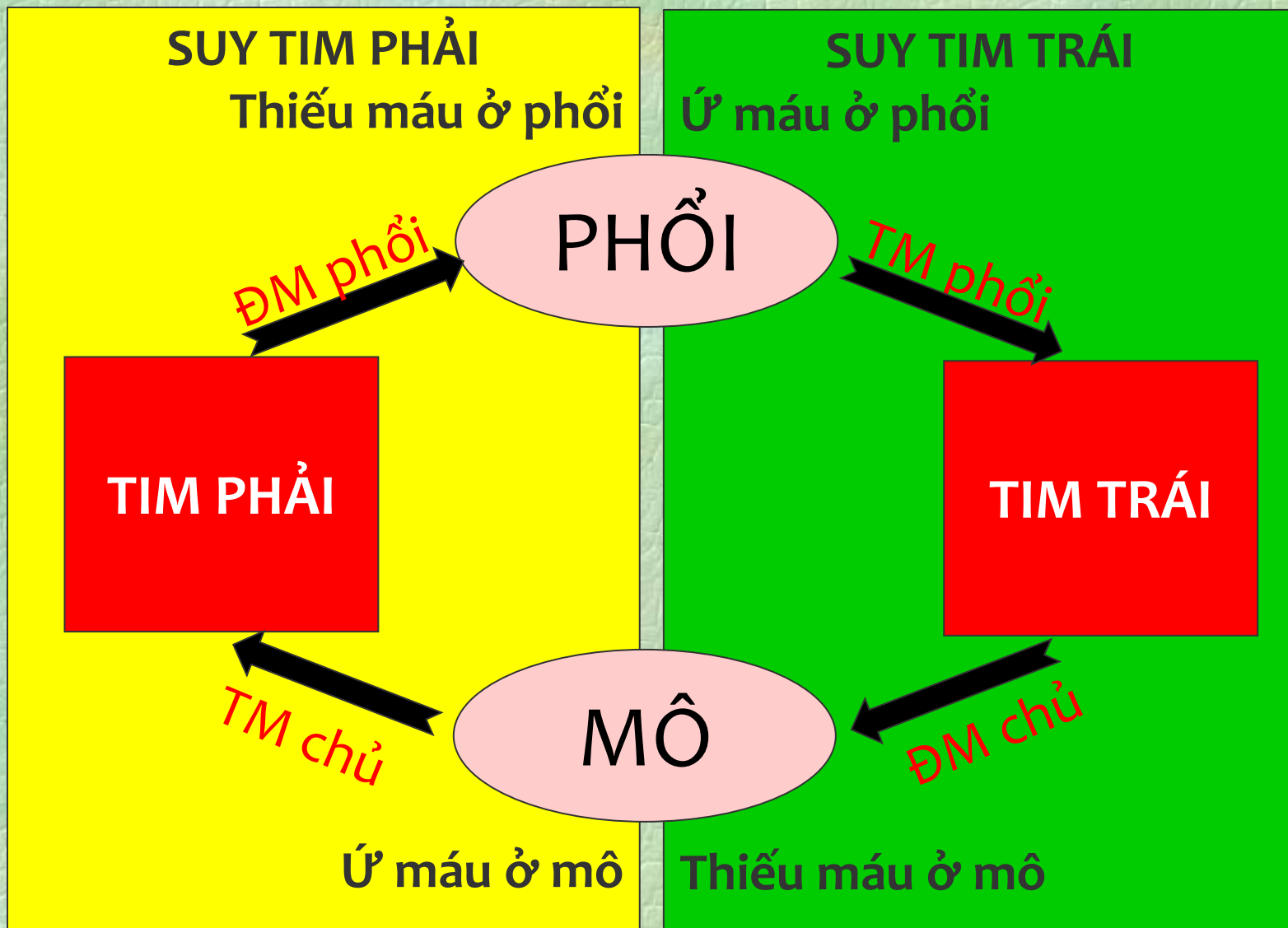
MỤC TIÊU

1. Nêu nguyên nhân thường gặp
2. Mô tả dấu hiệu lâm sàng, phân loại mức độ suy tim
3. Trình bày nguyên tắc điều trị

KHÁI NIỆM

- Định nghĩa:
 - Giảm khả năng cung cấp máu
 - Giảm lưu lượng
 - Ứ máu
- Trạng thái tương tự:
 - Suy cơ tim
 - Suy tuần hoàn

CƠ CHẾ



NGUYÊN NHÂN

TĂNG GÁNH

Tăng huyết áp

COPD

Tràn dịch

LOẠN NHỊP

Loạn nhịp nhanh

Ngoại tâm thu

Bloc nhĩ thất

BỆNH VAN TIM-CƠ TIM

Hẹp, hở valve

Viêm cơ tim

Thiếu máu cơ tim

Nhồi máu cơ tim

Xơ vữa mạch vành

LÂM SÀNG

SUY TIM PHẢI

- phù
- Xanh tím
- Tĩnh mạch cổ nổi
- Gan to
- Mạch nhanh
- Hamin tăng
- Phổi nhiều rale
- Khó thở

SUY TIM TRÁI

- Khó thở
- Ho
- Đau ngực
- Nhịp tim nhanh
- Tiếng tim yếu, mờ
- Tiếng thổi
- Mạch khó bắt
- Thiếu máu ng.biên

PHÂN ĐỘ SUY TIM

CĂN CỨ

1. Mệt
2. Khó thở
3. Nặng ngực

PHÂN ĐỘ

1. Chỉ xuất hiện khi gắng sức
2. Thỉnh thoảng lúc bình thường
3. Thường xuyên lúc bình thường
4. Ngay cả lúc nghỉ ngơi tuyệt đối

HƯỚNG XỬ TRÍ

- Ăn uống:
 - Giảm: mỡ, mặn, chất kích thích
 - Nên: thức ăn dễ tiêu
- Nghỉ ngơi: tùy theo phân độ
- Thuốc:
 - Trợ tim
 - Lợi tiểu
 - Giãn mạch
 - An thần